

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LỖ TẤN Ở TRUNG QUỐC CUỐI THẾ KỶ XX VÀ ĐẦU THẾ KỶ XXI

PGS. TS LÊ HUY TIÊU

Từ thập niên 80 của thế kỷ XX tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá của Trung Quốc có sự biến động rất lớn, cộng thêm việc các luồng tư tưởng, học thuật, văn hoá phương Tây được giới thiệu ồ ạt vào Trung Quốc, giới học thuật nghiên cứu Trung Quốc bắt đầu ứng dụng những phương pháp mới để nghiên cứu văn học cũng như nghiên cứu Lỗ Tấn.

Giờ đây giới nghiên cứu đã thoát khỏi tiếng nói quyền uy của hình thái ý thức được hình thành bởi tư tưởng Mao Trạch Đông. Trong việc nghiên cứu Lỗ Tấn, người đầu tiên kêu gọi “trở về với Lỗ Tấn” là nhà nghiên cứu Vương Phú Nhân. Trong trước tác “*Một tấm gương cách mạng tư tưởng chống phong kiến – tổng luận về “Gào thét và Bàng hoàng”*” (1986), Vương Phú Nhân chỉ ra cống hiến lớn nhất của Lỗ Tấn là tư tưởng muốn cải tạo “quốc dân tính” (những căn bệnh của quốc dân) và phân tích phê phán các hiện tượng văn hoá cổ của Trung Quốc, do đấy nói sáng tác của Lỗ Tấn là tấm gương của cách mạng chính trị Trung Quốc không chính xác bằng

nói là tấm gương cách mạng tư tưởng hiện đại Trung Quốc. Làm nhạt hoá tác dụng của Lỗ Tấn trong cách mạng chính trị mà nhấn mạnh Lỗ Tấn là nhà tư tưởng khai sáng là cống hiến của Vương Phú Nhân, nhưng coi nhẹ Lỗ Tấn trong vai trò là một nhà văn là khuyết điểm của họ Vương.

Hưởng ứng lời kêu gọi hãy “trở về với Lỗ Tấn” của Vương Phú Nhân, các nhà nghiên cứu vận dụng phương pháp *phân tâm học* của Freud để nghiên cứu Lỗ Tấn.

Những người vận dụng phương pháp này của Freud khá thành công là Lữ Tuấn Hoa, Ngô Tuấn, Tiền Lý Quân, Uông Huy vv... Cuốn *Nghiên cứu tâm lý cá tính Lỗ Tấn* (1992) của Ngô Tuấn dùng học thuyết phân tâm học phân tích tinh thần hiện đại, trình bày đặc điểm, kết cấu thể giới tâm lý và tổ chất nhân cách của Lỗ Tấn. “Cái mặt u ám, tiêu cực” trong tâm lý Lỗ Tấn mà giới nghiên cứu trước đây thường né tránh hoặc không giải thích được, giờ đây Ngô Tuấn cho đó là cái giá nặng nề và nỗi khổ tinh thần mà vĩ nhân văn hoá Lỗ Tấn phải gánh chịu. Trong các cuốn “*Tìm hiểu tâm linh*” (1988) của Tiền

Lý Quân và *Chống lại tuyệt vọng – kết cấu tinh thần và Gào thét, Bàng hoàng của Lỗ Tấn* (1991) của Ông Huy đều cho rằng Lỗ Tấn không phải là thánh thần hoàn hảo mà là người rất phức tạp, ông là một sinh mệnh hữu cơ có nhiều mâu thuẫn sâu sắc, ông không những là một anh hùng dân tộc mà còn là người hội tụ nhiều nét cá nhân, dân tộc, nhân loại, là một hình tượng tìm tòi phức tạp và vĩ đại. Đặc biệt các nhà nghiên cứu đều cho tập thơ văn xuôi *Dã thảo* của Lỗ Tấn thể hiện đầy đủ tính phức tạp đó của ông. Họ chỉ ra ở tác phẩm đó, có sự đối lập giữa hy vọng và tuyệt vọng, người cải cách và người thủ cựu, giữa sinh và tử, giữa nóng và lạnh, yêu và ghét, trâm mặc và cởi mở, giữa người và thần quỷ, người và thú, giữa mộng và thực vv... Sự tìm tòi những mâu thuẫn phức tạp trong tác phẩm giúp ta tiếp cận được bản thể Lỗ Tấn, giúp ta nhận ra diện mạo vốn có của tâm hồn Lỗ Tấn.

Trong tác phẩm kể trên của Ông Huy, ông còn cho rằng sở dĩ trong tư tưởng của Lỗ Tấn đầy mâu thuẫn là vì Lỗ Tấn ở vào địa vị “vật trung gian lịch sử” (tức là nói Lỗ Tấn là cầu nối giữa hai thời đại phong kiến và cận hiện đại), cái mâu thuẫn phức tạp trong con người Lỗ Tấn là phản ánh mâu thuẫn phức tạp của thời đại.

Những trước tác nghiên cứu Lỗ Tấn theo phân tâm học còn phải kể đến *Bình luận với AQ – AQ và vấn đề điển hình tinh thần trong văn học thế giới* của Trương Mộng Dương. *Nhìn kỹ vào thế giới tinh thần của Lỗ Tấn* của Vương Gia Bình vv.. Nhìn chung các tác giả vận dụng phân tâm học để nghiên cứu Lỗ Tấn đã mang

đến cho học thuật một luồng gió mới mẻ, nhưng thành tựu của họ còn hạn chế.

Giữa thập niên 1980, nghiên cứu Lỗ Tấn theo *góc nhìn văn hoá học* cũng trở thành một hệ thống phân tích mới. *Tìm hiểu tư tưởng văn hoá Lỗ Tấn* (1981) của Kim Hoàng Đạt là trước tác đầu tiên nghiên cứu quan điểm văn hoá của Lỗ Tấn. *Lỗ Tấn và văn hoá Trung Quốc* (1990) của Lâm Phi nghiên cứu tư tưởng văn hoá Lỗ Tấn qua 5 phần: “Bàn về văn hoá truyền thống Trung Quốc”, “Bàn về chủ nghĩa ánh sáng” “Bàn về con người”, “Bàn về quốc dân tính” “Bàn về xây dựng văn hoá mới Trung Quốc”.

Thành công về phương pháp nghiên cứu này còn có 2 cuốn, một là *Góc nhìn văn hoá và nghiên cứu Lỗ Tấn* (1992) của Chu Hiểu Tuấn và *Lỗ Tấn và văn hoá Chiết Đông* (1991) của Trần Phương Canh. Cuốn trước coi Lỗ Tấn và sáng tác của ông là một hiện tượng văn học trong thời kỳ chuyển biến của lịch sử Trung Quốc, phân tích từ phương thức tư duy, kết cấu tâm lý, khí chất tinh thần và hệ thống tri thức của Lỗ Tấn mong tìm ra “mật mã” giải trình vì sao Lỗ Tấn lại trở thành nhà văn hoá lớn của thời kỳ chuyển biến lịch sử. Cuốn sau lấy việc “tìm tòi môi giới giữa Lỗ Tấn và văn hoá truyền thống” làm mục đích nghiên cứu. Tác giả cho rằng cái môi giới này chính là “văn hoá lịch sử”, Lỗ Tấn về cơ bản là phủ định “văn hoá hiện thực” của quê hương, ông hướng về “văn hoá lịch sử” của quê hương tức là truyền thống văn hoá nước Việt Cổ.

Ở Trung Quốc trước đây, nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu đã từng sử dụng

phương pháp *nghiên cứu văn học so sánh*, nhưng thời bấy giờ còn đóng cửa với phương Tây, những nhà nghiên cứu chưa tự giác xem nó là phương pháp nghiên cứu độc lập, trong khi đó phương pháp này ở phương Tây đã được sử dụng từ rất lâu và rất phát triển.

Sang thời kỳ mới, nghiên cứu văn học so sánh được sử dụng trong nghiên cứu Lỗ Tấn khá phổ biến. Trước hết, các nhà nghiên cứu tìm hiểu văn học Nhật và văn học Nga đã ảnh hưởng đến Lỗ Tấn như thế nào. Các cuốn *Lỗ Tấn và văn học Nhật Bản* (1985) của Lưu Bá Thanh, *Những năm Lỗ Tấn học ở Nhật Bản (1985) của Trình Ma*, v.v... đã nghiên cứu ảnh hưởng của các nhà văn Nhật Bản Soosaki, Kawabata, ảnh hưởng của các nhà văn phái Bạch Hoa (Shirakaba) đối với Lỗ Tấn. Văn học Nhật Bản là chiếc cầu nối quan trọng để Lỗ Tấn tìm hiểu văn học phương Tây. *Lỗ Tấn và văn học cổ điển Nga* (1981) của Hàn Trường Kinh và *Tiểu thuyết thời kỳ đầu của Lỗ Tấn và văn học Nga* (1983) của Vương Phú Nhân đã khảo sát ảnh hưởng của tinh thần văn học Nga đối với sáng tác của Lỗ Tấn, và phân tích mối liên hệ nội tại giữa Lỗ Tấn với Gôgôn, Stêkhốp, Andrêep, Astubaxep. Cuốn *Lỗ Tấn và văn học Anh* (1996) của Cao Húc Đông nghiên cứu văn học Anh, cụ thể là nhà thơ Bai-rôn từng bị xã hội thượng lưu Anh gọi là “ác quỷ” đã ảnh hưởng đến tinh thần yêu nước và tính quật cường của Lỗ Tấn. Ngoài ra còn có những bài nghiên cứu ảnh hưởng của văn học các nước Đông Âu đối với Lỗ Tấn như *Lỗ Tấn và văn học Đông Âu* của Tôn Tịch Trân, *Lỗ Tấn và văn học Ba Lan* của Viên Địch Dũng v.v...

Có một số trước tác nghiên cứu địa vị của Lỗ Tấn ở nước ngoài như cuốn *Địa vị của Lỗ Tấn trong văn học thế giới* (1981) và *AQ chính truyện ở nước ngoài* (1981) của Qua Bảo Quyền. Xưa kia người ta chỉ nghiên cứu Lỗ Tấn đã tiếp nhận văn học nước ngoài như thế nào, giờ đây Qua Bảo Quyền trình bày cho chúng ta rõ Lỗ Tấn đã được thế giới thừa nhận và có ảnh hưởng nhất định đối với các nhà văn ở một số nước.

Có một số trước tác bàn về mối quan hệ giữa Lỗ Tấn với Nitsơ, Đôtxtôiepxki, Bôđơle, Andrêep và Astubaxép, những nhà tư tưởng và nhà văn xưa kia gọi là tiêu cực. Một câu hỏi được đặt ra cho các nhà nghiên cứu Trung Quốc là: Tại sao một nhà văn có tư tưởng cách mạng như Lỗ Tấn lại tiếp nhận “*dòng sữa cuối thế kỷ*” của chủ nghĩa hiện đại? Phần lớn các bài viết đều lập luận là do tư tưởng Lỗ Tấn thời kỳ đầu còn chưa thành thực, nên đã tiếp thu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện đại, đến khi Lỗ Tấn có được quan điểm văn nghệ mác xít thì ông phủ định và cáo biệt chủ nghĩa hiện đại. Như vậy mối liên hệ khá chặt chẽ giữa Lỗ Tấn với các nhà văn hiện đại chủ nghĩa phương Tây bị cắt đứt triệt để, tình cảm cô độc, tuyệt vọng, báo thù ở trong một số truyện ngắn và tập thơ văn xuôi *Dã thảo* của Lỗ Tấn bị coi là tiêu cực, hạn chế để phủ định tất cả hay sao?

Trong các tác phẩm của Lỗ Tấn, *AQ chính truyện* được nghiên cứu đầy đủ nhất. Các nhà nghiên cứu từng chỉ ra tính cách đa dạng mâu thuẫn của nhân vật AQ, nhưng làm thế nào giải thích thống nhất

những tính cách này vẫn là vấn đề chưa được giải quyết. Nhà nghiên cứu Lâm Hưng Trạch đã áp dụng *lý thuyết hệ thống* để miêu tả tổng hợp vấn đề này, đồng thời kết hợp chặt chẽ những miêu tả này cùng với những đặc trưng tính cách của AQ, như nhân cách 2 mặt, tính nô lệ, tính bảo thủ, mất hết ý chí, phép thắng lợi tinh thần vv... trong tiểu luận khá nổi tiếng của ông *Bàn về hệ thống tính cách AQ* (1984). Lâm Hưng Trạch giải thích tính cách của AQ từ ba mặt: Tự nhiên, công dụng và hệ thống. Cái mà ông gọi là “tự nhiên” thật ra là tổng hợp và phân tích theo trạng thái tinh thần về tính cách AQ; “công dụng” thực ra là sự thể hiện rõ tính chất trong quá trình biến đổi tính cách AQ, còn “hệ thống” thì chính là vai trò và ảnh hưởng tính cách của AQ trong hệ thống văn hoá xã hội. Đóng góp của tiểu luận này là đã giải thích thống nhất, tổng hợp hàng loạt những đặc trưng mà mọi người cảm nhận được thông qua phương thức trình bày. Nhưng lý thuyết hệ thống bắt nguồn từ khoa học tự nhiên, bây giờ áp dụng vào văn học e làm mất đi tính phong phú của văn học, ấy là chưa nói đến “tiềm thức” “phần chìm của tảng băng” trong tác phẩm văn học như chúng ta thường nói. Rõ ràng là những luận điểm của Lâm Hưng Trạch về tính cách AQ trong tiểu luận này thể hiện tính chính xác như biểu đồ toán học, che lấp mất nội hàm văn hoá truyền thống Trung Quốc ẩn chứa trong tính cách AQ. Đó là hạn chế khi dùng lý thuyết của khoa học tự nhiên áp dụng vào nghiên cứu văn học. Sau Lâm Hưng Trạch thì không có ai nghiên cứu Lỗ Tấn theo phương pháp này nữa.

Như trên đã nói, cuối thập niên 1980, rất nhiều phương pháp nghiên cứu văn học của phương Tây, đều có mặt ở Trung Quốc. Các nhà nghiên cứu đều thử nghiệm các phương pháp như chủ nghĩa kết cấu, chủ nghĩa giải cấu trúc, phê bình nguyên mẫu, chủ nghĩa hình thức Nga, phê bình mới, ký hiệu học, v.v.. vào nghiên cứu Lỗ Tấn, nhưng chỉ có tự sự học là thành công hơn cả.

Truyền thống phê bình thơ ca cổ đại Trung Quốc chủ yếu mang tính trực quan, cảm thụ và khái quát. Ưu điểm của phương pháp ấy là coi trọng thưởng thức và cảm thụ trực quan. Nhược điểm của nó là thiếu sự phân tích lý tính, không mổ xẻ kỹ càng và đặc biệt là không chỉ ra được đặc điểm, quy luật chỉ đạo sáng tác của tác giả.

Luận án tiến sĩ *Chống lại tuyệt vọng* của Ông Huy (Nhà xuất bản nhân dân Thượng Hải 1991), ở chương 3 chuyên bàn về nguyên tắc tự sự trong tiểu thuyết Lỗ Tấn. Tác giả chỉ ra trong *Gào thét* và *Bàng hoàng* Lỗ Tấn dùng hai ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba để kể chuyện. Ngôi thứ nhất lại chia ra thành 3 phương thức tự sự: Ngôi thứ nhất phi độc bạch và ngôi thứ nhất phi hư cấu. Ngôi thứ ba cũng có 3 phương thức tự sự: tự sự theo kiểu kịch; tự sự theo kiểu phân tích tâm lý; tự sự theo kiểu hỗn hợp, giữa hý kịch và tâm lý. Ông Huy có một tổng kết rất sáng tạo: Từ tiểu thuyết thời “Ngũ Tứ” cho đến tiểu thuyết giải phẫu xã hội những năm 30 có xu hướng tự sự dần dần “Vô ngã hoá”, còn tiểu thuyết của Lỗ Tấn thì dung hợp cả hai khuynh hướng tự sự “tự ngã hoá” và tự sự “vô ngã hoá”.

Cuốn *Ý nghĩa hình thức của tiểu thuyết Lỗ Tấn* (1999) của Diệp Thế Tường nghiên cứu hình thức kể chuyện, phương thức tự sự, không gian và thời gian, hình thức tu từ, phong mạo hình thái trong tiểu thuyết của Lỗ Tấn. Cuốn *"Sức mạnh tự sự" – nghiên cứu tự sự tiểu thuyết Lỗ Tấn* (2000) của Đàm Quân Cường nghiên cứu mô thức tự sự, hình thức của người kể chuyện và ý nghĩa tác dụng của tiểu thuyết Lỗ Tấn trong sự chuyển đổi phương thức tự sự của tiểu thuyết Trung Quốc.

Ngoài ra còn thấy có nhà nghiên cứu dùng lý luận "phản phúng (dùng phản ngữ để châm biếm) của phê bình mới Anh Mỹ để phân tích tiểu thuyết Lỗ Tấn (*Mê cung phản phúng trong "Nhật ký người điên"* của Ôn Nho Mẫn và Quảng Tân Niên; *Phản phúng của AQ chính truyện của Vương Hiểu Lâm* vv..). Cuốn *Đặc trưng văn thể "lạ hoá" trong "Dã thảo"* của Điền Cương lại dùng lý luận "lạ hoá" của chủ nghĩa hình thức Nga để nghiên cứu đặc trưng thể loại thơ văn xuôi của Lỗ Tấn.

Phải thừa nhận cách nghiên cứu Lỗ Tấn theo các phương pháp của phương Tây mang đến cho học thuật Trung Quốc nhiều điều mới mẻ, nhưng vẫn còn hiện tượng sống sượng, "đeo chân cho vừa giày".

Bây giờ xin nói đến "hiện tượng hạ thấp, chê bai Lỗ Tấn" ở những năm cuối thế kỷ XX. Hiện tượng nào xuất hiện cũng có nguyên nhân của nó. Cuối những năm 90 của thế kỷ trước, Trung Quốc gia tăng tốc độ thị trường hoá, quan niệm thị trường len lỏi vào không gian văn hoá, "văn hoá tinh anh" bị thu hẹp hoặc bị ra rìa. Trong tình hình ấy, việc nghiên cứu Lỗ Tấn

trong thời gian này còn bị thách thức bởi chủ nghĩa bảo thủ về văn hoá. Đầu những năm 1990 dấy lên "con sốt quốc học", "con sốt Nho học", những người theo chủ nghĩa bảo thủ về văn hoá liền "khiêu chiến" với văn hoá mới thời "Ngũ Tứ", do Lỗ Tấn làm đại diện. Có người đứng ở lập trường "chủ nghĩa phương Đông" phê phán những người có tư tưởng muốn cải tạo "quốc dân tính" như Lỗ Tấn, v.v... Họ cho những người phê phán những đức tính xấu của dân tộc Trung Hoa là ăn phải bả của phương Tây, lấy phương Tây làm trung tâm và khinh thường phương Đông. Một thách thức nữa đối với Lỗ Tấn đến từ giới sáng tác trẻ. Hai nhà văn Chu Văn và Hàn Đông trên "Tuần san văn hoá phương Đông" đặt ra chuyên mục thảo luận: "Bạn có lấy Lỗ Tấn làm người mẫu mực cho sáng tác của mình không? Bạn có cho rằng Lỗ Tấn – một quyền uy tư tưởng có ý nghĩa chỉ đạo đối với văn học Trung Quốc đương đại hay không?" Theo thống kê của nhà văn Hàn Đông thì có 92,8% nhà văn không lấy Lỗ Tấn làm mẫu mực cho sáng tác của mình; có 91% nhà văn cho rằng sáng tác của Lỗ Tấn không có ý nghĩa chỉ đạo đối với văn học Trung Quốc đương đại⁽¹⁾. Lời phán dưới đây của Hàn Đông càng có tính kích động hơn nhiều: "Lỗ Tấn là hòn đá cũ kỹ. Quyền uy của ông trong giới tư tưởng văn nghệ rất cao, không cần chứng minh cũng rõ. Dù là Chúa trời người ta còn có thể nói này nói nọ, nhưng đối với Lỗ Tấn thì không thể. Do đấy tính phản động của ông không cần chứng minh cũng rõ. Đối với sáng tác hôm nay mà nói, Lỗ Tấn quả là chẳng có ý

nghĩa giáo dục gì?”⁽²⁾ Theo ý kiến của Hàn Đông thì Lỗ Tấn dường như bị phủ định sạch trơn, nhưng sự thật thì không phải hoàn toàn như vậy. Xem lại những bài viết trả lời trên “Tuần san văn hoá phương Đông” thì có 50% nhà văn Trung Quốc ở mức độ khác nhau đều tỏ ra kính phục Lỗ Tấn, điều họ phản cảm là trước đây (thời Mao Trạch Đông) và cả ngày nay vẫn còn có ý kiến ca ngợi Lỗ Tấn một chiều, thậm chí coi Lỗ Tấn là “thần thánh” có quyền uy chỉ đạo sáng tác. Họ đau lòng khi thấy Lỗ Tấn bị xuyên tạc, lợi dụng nên có khi “quá lời” đẩy thoi.

Chúng tôi muốn giới thiệu kỹ những lời chê bai Lỗ Tấn của hai nhà văn Trung Quốc là Vương Sóc và Phùng Ký Tài, bởi những ý kiến của họ đã gây nên một cuộc tranh luận gay gắt kéo dài. Số là trên tạp chí “Thu hoạch” số 2/2000 có đăng bài *Tôi nhìn Lỗ Tấn* của Vương Sóc và bài *Công và tội của Lỗ Tấn* của Phùng Ký Tài.

Theo Vương Sóc thì chung quanh Lỗ Tấn có một màn sương mê tín khiến chúng ta không thể nhìn thẳng vào ông ta. Những lời ca tụng Lỗ Tấn hiện nay làm chúng ta ngẹt thở, vì thế Vương Sóc muốn “giải cứu” Lỗ Tấn một phen. Vương Sóc không thừa nhận Lỗ Tấn là nhà cách mạng mà chỉ là người hay “đấu” với bọn tiểu nhân. Vương Sóc cũng không coi Lỗ Tấn là nhà tư tưởng, vì tư tưởng của ông chả có gì mới mẻ, không thể dẫn đường chỉ lối cho dân tộc, quốc gia. Vương Sóc cho Lỗ Tấn là nhà văn ít có tác phẩm hay. Những truyện đặt nền móng cho văn học mới như *Nhật ký người điên*, hay được cả thế giới ca ngợi như *AQ chính truyện*, Vương Sóc

cũng cho là dở, đây khái niệm. Họ Vương đặc biệt cho Lỗ Tấn không có truyện dài (tiểu thuyết trường thiên) thì không thể trở thành văn hào được. “Lỗ Tấn không có trường thiên, giải thích thế nào thì cũng là điều đáng tiếc. Có lẽ đó không chỉ là tổn thất của cá nhân mà còn là tổn thất của dân tộc Trung Hoa”. Vương Sóc còn nói, một nhà văn chân chính chỉ dựa vào một đồng tạp văn và mấy thiên truyện ngắn thì đứng không vững.

Ngày nay đọc lại bài *Tôi nhìn Lỗ Tấn* của Vương Sóc ta cũng thấy có những điều ông nói đúng mà đương thời giới phê bình hoặc là không nhìn ra hoặc là có thấy nhưng vì lý do nào đó không chịu thừa nhận mà thoi. Ví dụ Lỗ Tấn thời kỳ đầu chủ trương “Toàn diện Tây hoá”, bài xích y học dân tộc, khuyên thanh niên không nên đọc sách của Trung Quốc; cuối đời có ảo tưởng về Liên Xô, cho đó là thiên đường của nhân loại vv.. Đó đúng là những nhược điểm của văn hào Lỗ Tấn. Còn nói như Vương Sóc, cho rằng người nào không viết được trường thiên tiểu thuyết không phải là nhà văn và càng không xứng là văn hào thế giới, thì phải bàn lại. Theo quan điểm của họ Vương thì trước đời Đường như Khuất Nguyên, Tư Mã Thiên... không thể gọi là nhà văn được! Bồ Tùng Linh tác giả của *Liêu Trai chí dị* chuyên viết những truyện ngắn cũng không thể gọi là nhà văn được sao? Các văn hào thế giới như Tsêkhốp, Môpatxăng vv.. cũng bị xoá tên hay sao? Vương Sóc nói Lỗ Tấn không phải là nhà tư tưởng, tư tưởng ông ta chẳng có gì mới mẻ cũng bị nhà phê bình phản bác mạnh

mẽ. Họ nói, theo tiêu chuẩn của Vương Sóc thì Lão Tử - người được Hêghen cho là “đại biểu tinh thần thế giới của phương Đông cổ đại” – chỉ có một trước tác mỏng tang *Đạo đức kinh* vắn vắn có 5000 chữ, hay như Khổng Tử - vạn thế sư biểu, chỉ có *Luận ngữ* do các môn đệ ghi chép lại không thể gọi là nhà tư tưởng được hay sao? Tư tưởng của Lỗ Tấn chủ yếu nằm ở trong hơn 900 bài tạp văn của ông. Chính Lỗ Tấn là người dùng khái niệm “ăn thịt người” để khái quát tội ác chế độ phong kiến và luân lý phong kiến mấy nghìn năm nay. Chính Lỗ Tấn đã dùng khái niệm “nhất trị nhất loạn” để phê phán tiên nho. Ông nói cái gọi là “trị” chính là thời đại người Trung Quốc tạm thời được làm nô lệ, cái gọi là “loạn” chính là thời đại người Trung Quốc muốn làm nô lệ cũng không được. Chỉ mấy câu nói ấy thôi, Lỗ Tấn khái quát được cả bức tranh tuần hoàn của lịch sử Trung Quốc. Những tác phẩm văn học khác của Lỗ Tấn cũng có những tư tưởng phong phú. Ví dụ tập thơ văn xuôi *Dã thảo* thể hiện triết học nhân sinh sâu sắc. Trong tiểu thuyết của Lỗ Tấn cũng có không ít triết lý thâm thúy. Ví dụ: “Tình yêu cần phải đổi mới, sinh trưởng và sáng tạo. Điều đó là sự thật” “Con người phải sống cái đã thì tình yêu mới có chỗ dựa” (*Thương thê*).

Lời lẽ của Vương Sóc mang màu sắc của chủ nghĩa hậu hiện đại, mà chủ nghĩa hậu hiện đại là hạ bệ thần thánh, phá bỏ sùng bái, chống lại quyền uy, lật đổ truyền thống, phản lại văn hoá. Phủ định mọi thứ là đặc trưng của chủ nghĩa hậu hiện đại. Hạt nhân hợp lý của nó là xô đổ thần

thoại vĩnh hằng của chủ nghĩa tư bản, mở rộng không gian tư duy nhân loại và mở rộng tầm mắt quan sát thế giới. Nhưng cái hạn chế lớn nhất của nó là tính phá hoại và coi nhẹ tính xây dựng. Đường như Vương Sóc chỉ tiếp thu cái sở đoản của chủ nghĩa hậu hiện đại mà vứt bỏ cái sở trường của chủ nghĩa hậu hiện đại. Vì thế đối với Lỗ Tấn – xưa nay được coi là nhà văn hoá lớn duy nhất của văn học hiện đại – ông tỏ ra bất kính đó thôi.

Trong bài: *Công và tội của Lỗ Tấn* của Phùng Ký Tài, tác giả nói: “Phê phán quốc dân tính (ý nói những nhược điểm của người dân Trung Quốc) bắt nguồn từ quan niệm về phương Đông của người phương Tây. Các nhà phê bình Trung Quốc đều cho ý kiến đó của Phùng Ký Tài là phiến diện, vừa hiểu sai văn bản của Lỗ Tấn vừa vận dụng sai lý luận của chủ nghĩa thực dân⁽³⁾.”

Thế nào là “chủ nghĩa phương Đông” Theo cuốn *Chủ nghĩa phương Đông* (Orientalism) xuất bản năm 1979 của nhà lý luận chủ nghĩa hậu thực dân nước Mỹ Edward Said giải thích, đó là một loại “thần thoại phương Đông” hình thành bởi sự vô tri và thiên kiến của người phương Tây đối với phương Đông. Trong con mắt của một số người phương Tây, người phương Đông vừa “lười biếng”, “ngu muội” vừa thần bí, mê tín. Nói cho cùng, chủ nghĩa phương Đông về bản chất là một loại giáo lý chính trị của phương Tây nhằm để chế ước phương Đông, nó là cột trụ hình thái ý thức của chủ nghĩa thực dân Âu Mỹ. Nếu như Lỗ Tấn quả thật ăn phải “quả lừa” của chủ nghĩa phương

Đông, thì về khách quan mà nói, ông đã trở thành tay sai của chủ nghĩa bá quyền văn hoá phương Tây rồi?!

Chúng ta không phủ nhận tư tưởng cải tạo quốc dân tính của Lỗ Tấn là có chịu ảnh hưởng của cuốn sách *Khí chất người Trung Quốc* (Chinese Characteristics) của giáo sĩ Mỹ A.H.Smith (1985 - 1932), nhưng thực sự sự hình thành tư tưởng cải tạo quốc dân tính của Lỗ Tấn còn có nguồn gốc văn hoá trong nước, có bối cảnh lịch sử và không khí thời đại đặc thù nữa. Thái độ của Lỗ Tấn đối với cuốn sách của Smith là phân tích một cách khoa học, ông chỉ ra trong cuốn sách ấy “có nhiều chỗ sai lầm” (Thư gửi Đào Kháng Đức ngày 27/10/1933), mặt khác ông hy vọng người Trung Quốc “xem những thứ đó mà tự phản tỉnh, phân tích để rõ những điểm nào nói đúng, để thay đổi, để vùng vẫy, tự mình làm việc, chứ không cầu cạnh sự tha thứ và ca ngợi của người khác, để chứng minh cuối cùng thế nào là người Trung Quốc.”⁽⁴⁾

Tóm lại, góc nhìn văn hoá mà Lỗ Tấn lựa chọn để phê phán quốc dân tính không phải là hồ đồ bất chước chủ nghĩa phương Đông của người phương Tây. Trong khi phơi bày những cái xấu của người Trung Quốc, ông luôn tỏ rõ ý thức lo lắng đầy trách nhiệm, mong nhân dân nước mình sớm tỉnh ngộ, góp sức mình vào việc xây dựng đất nước.

Chương Thái Viêm – thầy học của Lỗ Tấn, cũng thấy được những nhược điểm trong tính cách của người Trung Quốc, nhưng ông có ý đồ dùng Phật giáo để cứu vớt mọi người. Smith muốn dùng Cơ đốc

giáo để trị bệnh tinh thần cho dân chúng. Còn Lỗ Tấn muốn dùng văn hoá – văn học để trị bệnh cứu người.

Trước tình hình “hạ bệ” Lỗ Tấn trở nên gay gắt, giới lý luận phê bình Trung Quốc đã triệu tập một hội nghị bàn về những điểm Trung Quốc nóng trong nghiên cứu Lỗ Tấn ở Bắc Kinh vào tháng 5/2000. Những người dự hội nghị đều cho rằng những ý kiến phê phán Lỗ Tấn nên coi là hiện tượng bình thường. Các nhà nghiên cứu Lỗ Tấn chuyên nghiệp không nên câu nệ những câu từ “bất kính” đối với Lỗ Tấn, không nên nôn nóng dùng những ngôn từ gay gắt khó nghe để “bảo vệ Lỗ Tấn”, nếu không làm như vậy sẽ trở ngại cho việc nhận thức chân lý, sẽ hình thành “bá quyền” trong nghiên cứu học thuật như xưa kia. Biết đâu, nhờ những “phản biện” của Vương Sóc, Phùng Kỳ Tài, Hàn Đông... sẽ uốn nắn được những ý kiến ấu trĩ, đề cao một chiều trong việc nghiên cứu Lỗ Tấn để bước lên tầng cao hơn về học thuật nói chung, về Lỗ Tấn nói riêng chẳng!



CHÚ THÍCH:

(1) Xem “*Tuần san văn hoá phương Đông*” số 6/1998.

(2) Xem “*Tư liệu và tin tức về văn học đương đại*” số 6/1998.

(3) Trần Thấu Du: Suy nghĩ về việc sóng gió do tạp chí “*Thu hoạch*” gây ra. xem cuốn Lỗ Tấn phong ba (Trần Thấu Du chủ biên. Nxb Văn nghệ Đại chúng, 2001).

(4) *Thả gươm đình tạp văn tập cuối*.

